



KIM TIN LONG AN CORPORATION

Address: Kien Thanh Industrial Cluster, Long Cang Commune, Tay Ninh Province, Vietnam

Telephone: (027) 2372 6446

Fax: (027) 2372 6444

Email: info@kimtingroup.com

Website: <http://www.kimtingroup.com>

Dated on March 01st 2026

Ngày 01 tháng 03 năm 2026

The contract No.: KT-SEFTECH26

Số Hợp đồng: KT-SEFTECH26

PRINCIPLE CONTRACT HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC

SELLER: KIM TIN LONG AN CORPORATION

Address: Kien Thanh Industrial Cluster, Long Cang Commune, Tay Ninh Province, Vietnam

Telephone: (027) 2372 6446

Fax: (027) 2372 6444

Website: <http://www.kimtingroup.com>

Representative: Ms. Bui Thi Hoa

- Position: Supply chain Director

BÊN BÁN: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM TÍN LONG AN

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Kiến Thành, Xã Long Cang, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Điện thoại: (027) 2372 6446

Fax: (027) 2372 6444

Website: <http://www.kimtingroup.com>

Đại diện: Bà Bùi Thị Hòa

- Chức vụ: Giám đốc Khối Cung Ứng

BUYER: SEFTECH CC

Address: Unit 2, 49 Banghoek Cres, N4 Gateway Park, The Willows, Pretoria.

Telephone: +27129918404

Fax:

Website: seftech.co.za

Representative: Juan Pollard

- Position: Sale Manager

BÊN MUA: SEFTECH CC

Địa chỉ: Unit 2, 49 Banghoek Cres, N4 Gateway Park, The Willows, Pretoria.

Điện thoại: +27129918404

Fax:

Website: seftech.co.za

Đại diện: Juan Pollard

- Chức vụ: Trưởng phòng bán hàng

The Seller agrees to sell & The Buyer agrees to buy the under-mentioned commodity, subject to the conditions as stated here under.

Bên bán đồng ý bán và Bên mua đồng ý mua hàng hóa dưới đây, tuân theo các điều kiện dưới đây:

I. COMMODITY/ HÀNG HÓA

All kinds of welding consumables such as welding electrode or welding wire.

Các chủng loại vật liệu hàn như que hàn hoặc dây hàn.

II. QUANTITY AND QUALITY/ SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG

2.1. The quantity are determined by goods Net weight mentioned in the Proforma Invoice, Commercial Invoice, Packing List.

Số lượng được xác định theo trọng lượng tịnh của hàng hóa nêu trong Proforma Invoice, Hóa đơn thương mại, Bảng kê chi tiết hàng hóa.



2.2. The quality of the Products shall comply with AWS A5.1, AWS A5.18, AWS A5.17, or other requirements of the Buyer as mutually agreed by both Parties and confirmed in writing, either via official email or in a Product Specification Sheet.

Any modification or change to the agreed technical specifications during the execution of an order shall be subject to prior mutual agreement in writing, confirmed by official email or by an updated Product Specification Sheet duly signed by both Parties.

The quality of the Goods delivered shall correspond to the Certificate of Quality / Mill Test Certificate issued by the manufacturing mill.

Chất lượng Sản phẩm phải tuân thủ AWS A5.1, AWS A5.18, AWS A5.17, hoặc các yêu cầu khác của Bên Mua được hai bên thỏa thuận và xác nhận bằng văn bản, thông qua email chính thức hoặc trong Bảng Thông số Kỹ thuật Sản phẩm.

Bất kỳ sửa đổi hoặc thay đổi nào đối với các thông số kỹ thuật đã thỏa thuận trong quá trình thực hiện đơn đặt hàng đều phải được hai bên thỏa thuận trước bằng văn bản, xác nhận bằng email chính thức hoặc bằng Bảng Thông số Kỹ thuật Sản phẩm được cập nhật và ký bởi cả hai bên.

Chất lượng Hàng hóa được giao phải hoàn toàn phù hợp với Giấy chứng nhận Chất lượng / Giấy chứng nhận Kiểm định Nhà máy do nhà máy sản xuất cấp.

III. PRICE AND TERM OF PAYMENT/ GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. The unit price of the goods shall stipulated on each Proforma Invoice. This price is included the costs of proper export packing and labelling.

Đơn giá của hàng hóa được quy định trên từng Proforma Invoice. Giá này đã bao gồm chi phí đóng gói và dán nhãn xuất khẩu phù hợp.

3.2. Currency of Contract and payment – shall be agreed upon on each Proforma Invoice (PI).

Đơn vị tiền tệ của hợp đồng và thanh toán theo thỏa thuận của 2 bên và được thể hiện trong PI.

3.3. Term of payment: By TT 30% as deposit against PI, balance 70% before loading cargo. In another case it shall be specified in the Proforma Invoice.

Phương thức thanh toán: Bằng điện chuyển tiền đặt cọc 30% sau khi kí PI, và thanh toán 70% trước khi đóng hàng. Nếu khác, sẽ được xác định trong từng Proforma Invoice.

If the Buyer fails to make payment as agreed upon in the Proforma invoice or the Contract, the Seller will extend a reasonable period of time for the Buyer to fulfill the payment obligation (not exceeding 1 months). During this extension period, the Seller can claim interest on the delayed payment at a rate of 0.019% per day based on the delayed payment amount. If the Buyer still does not pay within the extension period, the Seller has the right to declare the contract terminated and request compensation for any damages incurred.

Nếu Bên Mua không thanh toán theo thỏa thuận trong Hóa đơn chiếu lệ hoặc Hợp đồng, Bên Bán sẽ gia hạn một khoảng thời gian hợp lý để Bên Mua thực hiện nghĩa vụ thanh toán (không quá 1 tháng). Trong thời gian gia hạn này, Bên bán yêu cầu tính lãi đối với khoản thanh toán chậm với mức lãi suất 0.019% mỗi ngày dựa trên số tiền thanh toán chậm. Nếu Bên mua vẫn không thanh toán trong thời gian gia hạn thì Bên bán có quyền tuyên bố chấm dứt hợp đồng và yêu cầu bồi thường mọi thiệt hại phát sinh.

3.5. All bank charges for sending payment shall be shared by both Parties.

Tất cả các khoản phí ngân hàng để gửi thanh toán sẽ được chia sẻ bởi cả hai Bên.

IV. PACKING/ ĐÓNG GÓI

Goods should be packed into carton box with brand shown on each Proforma Invoice, Commercial Invoice, Packing List.

Hàng hóa phải được đóng gói vào thùng carton có ghi nhãn hiệu trên từng Proforma Invoice, Hóa đơn thương mại, Bảng kê chi tiết hàng hóa.

V. TERMS OF SHIPMENT/ ĐIỀU KIỆN GIAO HÀNG

5.1. Terms of delivery – FOB any port in Vietnam (Incoterms 2010). In another case terms of delivery may be specified in the Proforma Invoice.

Điều khoản giao hàng- theo điều kiện FOB bất kỳ cảng nào ở Việt Nam (Incoterm 2010). Trong trường hợp khác, điều khoản giao hàng sẽ được thể hiện trong PI.

5.2. The cargo readiness date is as confirmed on Proforma Invoice. If the payment term is TTR 100% before loading, the Buyer has responsibility to arrange payment and booking to ship the goods out of Seller's warehouse no more than 07 days since goods are ready. For other payment terms, the Buyer has the responsibility to arrange booking to ship the goods out of Seller's warehouse no more than 07 days since goods are ready.

Ngày sẵn sàng của hàng hóa được xác nhận trên Hóa đơn Chiếu lệ. Nếu phương thức thanh toán là thanh toán bằng điện chuyển khoản 100% giá trị trước khi đóng hàng, người mua có trách nhiệm sắp xếp thanh toán và đặt chỗ để vận chuyển hàng hóa ra khỏi kho của Người bán không quá 07 ngày kể từ khi hàng hóa đã sẵn sàng. Đối với các phương thức thanh toán khác, người mua có trách nhiệm lấy booking để vận chuyển hàng hóa ra khỏi kho của Người bán không quá 07 ngày kể từ khi hàng hóa đã sẵn sàng.

5.3. After loading cargo on the container and the vessel is actual departed, the Seller will be responsible to send the documents to Buyer, such as: the Commercial Invoice, Packing list, Bill of lading, Quality of Certificate and original CO (if any) by email copies or express delivery (if requested). Name of notify party and consignee on B/L will be same as Buyer's name on PI. If any change of notify party and consignee on B/L, then the Buyer will be confirmed by annex.

Sau khi xếp hàng và tàu thực tế khởi hành, Người bán có trách nhiệm gửi các chứng từ vận chuyển bao gồm Hóa đơn, Bảng kê chi tiết hàng hóa, Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có), Vận đơn, Giấy chứng nhận chất lượng cho Người mua qua email hoặc chuyển phát nhanh (nếu được yêu cầu). Thông tin của bên thông báo và bên nhận hàng trên Vận đơn sẽ thể hiện giống như bên Mua trên PI. Nếu có sự thay đổi về bên thông báo và bên nhận hàng trên vận đơn, bên Mua sẽ xác nhận bởi Phụ lục hợp đồng.

5.4. Place of port of loading and Place of destination are specified on each Proforma Invoice (PI), Invoice, Packing List and Bill of lading.

Nơi xếp hàng và Nơi đến được ghi rõ trên từng PI, Hóa đơn, Bảng kê chi tiết hàng hóa và Vận đơn.

VI. BANK ACCOUNT/ THÔNG TIN NGÂN HÀNG

The buyer and seller agree to make payment via following accounts. In case either party changes bank account information, the Party will provide in detail on Proforma Invoice belongs arised orders.

Bên mua và bên bán đồng ý thanh toán qua tài khoản ngân hàng. Trong trường hợp một trong hai bên thay đổi thông tin tài khoản thì bổ sung và ghi nhận trên PI phát sinh.

Seller's bank account/ Thông tin ngân hàng bên bán

Option 1/ Lựa chọn 1:

Beneficiary: Kim Tin Long An Corporation

Bank: United Overseas Bank (Vietnam) Limited.

Bank address: Central Plaza Center, 17 Le Duan Street, Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

Account number: 1059078033

Swift code: UOVBNVX

Bên thụ hưởng: Công Ty Cổ Phần Kim Tin Long An

Ngân hàng TNHH MTV United Overseas Bank (Việt Nam)

Địa chỉ: Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Swift: UOVBNVX

Tài khoản số: 1059078033

Option 2/ Lựa chọn 2:

Beneficiary: Kim Tin Long An Corporation

Bank: First Commercial Bank
Bank Address: Floor 21, A&B Tower, No. 76A Le Lai Street, Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
SWIFT No: FCBKVNXX
Account number: 9201030053561
Bên thụ hưởng: Công Ty Cổ Phần Kim Tín Long An
Ngân hàng First Commercial Bank
Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà A&B, số 76 A, Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Tp.HCM, Việt Nam
Swift: FCBKVNXX
Tài khoản số: 9201030053561

Option 3/ Lựa chọn 3:

Beneficiary: Kim Tin Long An Corporation
Bank: HSBC Bank (Vietnam) Ltd.
Bank Address: Floor 1 ,2,6, The Metropolitan, 235 Dong Khoi St., Sai Gon Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
SWIFT No: HSBCVNXX
Account number: 003 004 041 101
Bên thụ hưởng: Công Ty Cổ Phần Kim Tín Long An
Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC (Việt Nam)
Địa chỉ: Tầng 1,2,6 Tòa nhà Metropolitan, 235 Đường Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam
Swift: HSBCVNXX
Tài khoản số: 003 004 041 101

Buyer's bank account/ Thông tin ngân hàng bên mua

Beneficiary: SEFTECH CC
Bank: First National Bank
Bank Address: FNB POP BRANCH DEL OLYMPUS
SWIFT No: FIRZAJJ
Account number: 62374243774
Bên thụ hưởng: SEFTECH CC
Ngân hàng: First National Bank
Địa chỉ: FNB POP BRANCH DEL OLYMPUS
Swift: FIRZAJJ
Tài khoản số: 62374243774

VII. CLAIMS/ KHIẾU NẠI

7.1. The Seller undertakes to deliver the Commodities in the correct packing and palletizes securing full safety of the cargo from any kind of damage or corrosion during transportation to the destination. In case of discovering the wrong packing or palletizes, the Buyer must promptly inform to the Seller for corrective actions.

Bên bán cam kết giao hàng hóa trong bao bì và xếp hàng lên pallet để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho hàng hóa khỏi tránh hư hỏng hoặc ăn mòn nào trong quá trình vận chuyển đến điểm đến. Trường hợp phát hiện việc đóng gói, xếp pallet sai quy định, Bên mua phải thông báo kịp thời cho Bên bán để có biện pháp khắc phục.

7.2. Claims in the quantity in case of shortage may be submitted by the Buyer to the Seller within 30 days after arrival of the material to the Buyer.

Các khiếu nại về số lượng trong trường hợp thiếu hụt hàng hóa có thể được Bên mua gửi cho Bên bán trong vòng 30 ngày sau khi Bên mua nhận được hàng hóa.

7.3. Any claims regarding to quantity shortage, wrong packing or goods quality, Buyer must send to Seller the claim proof by photos or videos when discovering these issues. The solution of claims and related costs will be upon the agreed of both Parties

Mọi khiếu nại liên quan đến thiếu số lượng, đóng gói sai hoặc chất lượng hàng hóa, Bên mua phải gửi cho Bên bán bằng chứng khiếu nại bằng ảnh hoặc video khi phát hiện những vấn đề này. Việc giải quyết khiếu nại và chi phí liên quan sẽ do hai Bên thống nhất.

7.4. In terms of Commodities quality, no quality claims shall be accepted for solving after 360 days from date of cargo readiness at the warehouse of Seller. In terms of quality issue, the Seller should reply the received claims within 30 days counting the date of its receipt.

Về chất lượng Hàng hóa, mọi khiếu nại về chất lượng sẽ không được chấp nhận giải quyết sau 360 ngày kể từ ngày hàng hóa sẵn sàng tại kho của Bên bán. Về vấn đề chất lượng, Bên bán phải trả lời các khiếu nại đã nhận được trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được.

VIII. FORCE MAJEURE/ BẤT KHẢ KHÁNG

8.1. Force Majeure includes objective events and out of control as natural disasters, floods, fires, earthquakes and other acts of God, wars, military actions, strikes or labor disputes and other disasters can be unpredicted or change of policy and prohibition from authorized agents.

Bất khả kháng bao gồm các trường hợp khách quan và nằm ngoài tầm kiểm soát như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, động đất và các thiên tai khác, chiến tranh, hành động quân sự, đình công hoặc tranh chấp lao động và các thảm họa khác có thể không được dự đoán trước hoặc có thể có sự thay đổi về chính sách và lệnh cấm từ các cơ quan có thẩm quyền.

8.2. In case of circumstances, as defined in clause 8.1., the engaged party shall immediately notify the other party by any means.

This notice should contain the corrective actions or solution discussions along with fulfil obligations of both parties under the contract.

Trong trường hợp bất khả kháng như nêu tại điều 8.1, các bên cam kết thông báo ngay lập tức cho bên còn lại bằng mọi cách.

Thông báo bao gồm hành động khắc phục hoặc thảo luận giải pháp cùng với việc thực hiện nghĩa vụ của cả hai bên theo hợp đồng

8.3. In case force majeure, both Parties shall negotiate to find a reasonable solution and give each other time to overcome but not more than 03 month. During this period of time the parties determine whether it's possible to fulfil this Contract. If the Parties do not want to continue performing the contract, any Party has the right to terminate the Contract without incurring any form of sanctions.

Trong trường hợp bất khả kháng, hai Bên sẽ cùng thương lượng để tìm ra một giải pháp hợp lý và cho nhau thời gian để khắc phục nhưng không quá 03 tháng. Trong khoảng thời gian này, các bên sẽ xác định xem liệu có thể thực hiện Hợp đồng này hay không. Nếu các bên không muốn tiếp tục thực hiện hợp đồng, thì bất kỳ Bên nào cũng đều có quyền chấm dứt Hợp đồng mà không phải chịu bất cứ hình thức chế tài nào.

IX. TERM AND TERMINATION OF CONTRACT/ THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

9.1 This Contract comes into effect from 01st March 2026; and shall valid till 31st December 2026 unless any of the Parties in writing notifies other Party about cancellation or amendment of this Contract or as prescribed in Article 9.2.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày 01/03/2026; và sẽ có hiệu lực tới 31/12/2026 trừ khi bất kỳ Bên nào thông báo bằng văn bản cho Bên kia về việc hủy bỏ hoặc sửa đổi Hợp đồng này hoặc theo quy định tại Điều 9.2.

9.2 Termination of Contract/ Chấm dứt Hợp đồng

a. This Contract shall terminate after the expiration of the period specified in Article 9.1 of this Contract

Hợp đồng này sẽ chấm dứt sau khi hết thời hạn quy định tại Điều 9.1 của Hợp đồng này.

b. This contract is only terminated ahead of time in the following cases
Hợp đồng này chỉ chấm dứt trước thời hạn trong những trường hợp sau:

i. Both Parties have a written agreement on the termination of the Contract ahead of time.
Hai Bên có văn bản thỏa thuận về việc chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn

ii. Due to force majeure
Do trường hợp bất khả kháng

iii. Either Party is no longer able to perform the Contract such as being bankrupt, dissolved, suspended/stopped by a decision of a competent state agency.
Một trong hai Bên không còn khả năng thực hiện Hợp đồng như bị phá sản, giải thể, bị tạm ngừng/ngừng hoạt động bởi một quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

iv. Either Party violates the terms of this Contract but does not correct it within 15 days from the date the violated party requests correction (except in cases of force majeure).
Một trong hai Bên vi phạm các điều khoản của Hợp đồng này nhưng không khắc phục trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên bị vi phạm yêu cầu khắc phục (trừ trường hợp bất khả kháng)

X. ARBITRATION/ TRỌNG TÀI

During the performance of the Contract, if a dispute arises, the disputing Party will notify the other Party in writing. The Parties will negotiate with each other in good faith and will use their best efforts to resolve the dispute within 15 days of the notice date.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, Bên tranh chấp sẽ thông báo cho Bên kia bằng văn bản. Các Bên sẽ thương lượng với nhau một cách thiện chí và sẽ nỗ lực hết sức để giải quyết tranh chấp trong vòng 15 ngày kể từ ngày thông báo.

If both parties cannot reach agreement, such disagreements shall be considered by the Vietnam International Arbitration Centre (VIAC) in accordance with its Rules of Arbitration, subject to Incoterms 2010. The number of arbitrators shall be one, the place of arbitration shall be Ho Chi Minh City – Viet Nam, the language to be used in the arbitral proceedings shall be English.

Nếu hai bên không đạt được thỏa thuận thì những bất đồng đó sẽ được Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tổ tụng trọng tài của Trung tâm này giải quyết theo Incoterms 2010. Số lượng trọng tài viên là một, địa điểm của trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh – Việt Nam, ngôn ngữ trọng tài là tiếng Anh.

The decision of said Arbitration will be final and binding both parties of this contract.
Quyết định của Trọng tài nói trên sẽ là quyết định cuối cùng và ràng buộc cả hai bên trong hợp đồng này.

The fees for arbitration, lawyers and, or other charges shall be borne by the losing party, unless otherwise agreed.
Phí trọng tài, phí luật sư và các phí khác sẽ do bên thua kiện chịu, trừ khi có thỏa thuận khác.

XI. INTELLECTUAL PROPERTY EXEMPTION/ ĐIỀU KHOẢN VỀ MIỄN TRỪ SỞ HỮU TRÍ TUỆ

The Buyer commits to indemnify and hold the Seller harmless from all liabilities and risks related to the intellectual property rights of the packaging designs and trademarks provided by the Customer.

Bên mua cam kết rằng Bên bán sẽ được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm và rủi ro liên quan đến các quyền sở hữu trí tuệ của thiết kế bao bì hàng hóa và nhãn hiệu do Khách hàng cung cấp.

XII. GENERAL CONDITIONS/ ĐIỀU KIỆN CHUNG

12.1. Any correspondence or discussions prior to the date of signing this Contract, if contrary to any of the contractual provisions are null and void.

Mọi thư từ hoặc thảo luận trước ngày ký Hợp đồng này, nếu trái với bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng đều vô hiệu.

12.2. The two parties agree to follow the terms and conditions of this contract. If any party wants to change the terms and conditions of this contract then they need to amend this Contract with an annex signed by both parties.

Hai bên đồng ý tuân theo các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này. Nếu bất kỳ bên nào muốn thay đổi các điều khoản và điều kiện của hợp đồng này thì cần sửa đổi thỏa thuận này bằng một phụ lục có chữ ký của cả hai bên.

12.3 Proforma Invoice signed on each order is considered as an integral part of the contract.

Hóa đơn chiếu lệ được ký theo từng đơn hàng được coi là một phần của hợp đồng.

12.4 The parties agree that they shall be responsible for compensation for damage and fines for violations when they do not comply with the obligations of the Contract in accordance with the law if not mentioned in this contract.

Các bên đồng ý rằng sẽ có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và chịu phạt vi phạm khi không tuân thủ nghĩa vụ của hợp đồng theo quy định của pháp luật nếu hợp đồng không đề cập.

12.5. This Contract is made in English, and Vietnamese. If there is any conflict between two languages, English shall prevail.

Any signature to this contract transmitted by facsimile or email shall be deemed as original.

Hợp đồng này được làm bằng tiếng Anh, và tiếng Việt. Nếu có xung đột giữa hai ngôn ngữ thì tiếng Anh sẽ được ưu tiên áp dụng.

Bất kỳ chữ ký nào trong hợp đồng này được truyền bằng fax hoặc email sẽ được coi là chữ ký gốc.

KIM TIN LONG AN CORPORATION
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM TÍN LONG AN
(Signature and stamp)

SEFTECH CC
SEFTECH CC
(Signature and stamp)



Bùi Thị Hòa

